

LIÊM CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ NGỌC LINH*

Liêm chính trong tố tụng hình sự là điều kiện bảo đảm tính khách quan, công bằng của hoạt động tư pháp và quyền con người. Phân tích thực trạng tại Việt Nam, bài viết chỉ ra những hạn chế trong kiểm soát quyền lực, trách nhiệm cá nhân, đánh giá cán bộ và giải trình, từ đó, đề xuất các giải pháp tăng cường Liêm chính, tập trung vào kiểm soát quyền lực, trách nhiệm cá nhân, xung đột lợi ích và số hóa tố tụng.

Từ khóa: Liêm chính; tố tụng hình sự; kiểm soát quyền lực; trách nhiệm giải trình; hoạt động tư pháp.

Integrity in criminal proceedings is essential to ensuring the objectivity and fairness of judicial activities and protecting human rights. Based on an analysis of the current situation in Viet Nam, the article identifies limitations in power control, individual responsibility, personnel evaluation, and accountability mechanisms. It then proposes solutions to strengthen integrity in criminal proceedings, focusing on power control, individual responsibility, conflicts of interest, and the digitalization of criminal proceedings.

Keywords: Integrity; criminal proceedings; power control; accountability; judicial activities.

NGÀY NHẬN: 28/4/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/8/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/9/2026

Email: nguyenthingoclinh.huha@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.369.2026.1633>

1. Đặt vấn đề

“Liêm chính” là yêu cầu nền tảng bảo đảm tính chính đáng, khách quan và hiệu quả của hoạt động tư pháp nói chung và tố tụng hình sự nói riêng. Trong giải quyết vụ án hình sự, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định và đề cao trách nhiệm của các chủ thể tố tụng có ý nghĩa trực tiếp đối với bảo đảm công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và phòng ngừa oan, sai. Do đó, liêm chính không chỉ gắn với phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của người tiến hành tố tụng

mà còn phải được bảo đảm thông qua cơ chế kiểm soát quyền lực, trách nhiệm pháp lý và các thiết chế tố tụng phù hợp.

Ở Việt Nam, trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yêu cầu bảo đảm liêm chính trong tố tụng hình sự ngày càng được đặt ra rõ nét và toàn diện. Đây là vấn đề xuyên suốt, liên quan đến nhiều chủ thể và được thể hiện trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, từ điều tra, truy

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

tổ, xét xử đến thi hành án. Ở mỗi khâu, liên chính gắn với yêu cầu tuân thủ pháp luật, bảo đảm khách quan, vô tư, trách nhiệm nghề nghiệp và kiểm soát việc thực thi quyền lực nhà nước.

Vì vậy, đánh giá thực tiễn bảo đảm liên chính trong các khâu tố tụng hình sự có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn nhằm nhận diện kết quả đạt được, làm rõ hạn chế, bất cập và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Trên cơ sở đó, xác định yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật, cơ chế kiểm soát quyền lực và các điều kiện bảo đảm liên chính trong tố tụng hình sự ở Việt Nam.

2. Thực trạng liên chính trong hoạt động tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay

2.1. Liên chính trong hoạt động điều tra

Những năm gần đây, bảo đảm liên chính trong hoạt động điều tra được tăng cường thông qua kiểm sát từ sớm, kiểm soát việc áp dụng các biện pháp tố tụng và bảo đảm quyền con người. Năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 134.501 vụ/209.197 bị can; kiểm sát 100% vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố, ban hành 99.123 yêu cầu điều tra và trực tiếp hỏi cung 41.206 bị can. Đáng chú ý, Viện kiểm sát không phê chuẩn 511 lệnh, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và hủy 510 quyết định tạm giữ không có căn cứ pháp luật (Cổng Thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, 21/11/2023). Những kết quả này cho thấy, cơ chế kiểm sát đã thực sự tham gia kiểm soát quyền lực điều tra, thay vì chỉ kiểm tra sau khi kết thúc điều tra.

Hiệu quả phát hiện, xử lý tội phạm cũng được duy trì ở mức cao. Năm 2025, ghi nhận 66.057 vụ được khởi tố và 32.260 vụ phạm tội về trật tự xã hội được điều tra, khám phá (Bích Ngọc & Cao Hoàng, 03/9/2025).

Những kết quả này cho thấy, năng lực phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm tiếp tục

được duy trì, trong khi việc giảm số vụ khởi tố cũng phản ánh những biến động nhất định về tình hình tội phạm trong kỳ báo cáo. Tuy nhiên, hiệu quả đấu tranh với tội phạm chỉ là một phương diện của liên chính tư pháp; chất lượng và tính hợp pháp của quá trình điều tra, cũng như việc bảo đảm quyền của người bị buộc tội, mới là những yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với tính liên chính của hoạt động này.

2.2. Liên chính trong hoạt động truy tố

Trong giai đoạn truy tố, liên chính thể hiện ở tính khách quan, thận trọng và trách nhiệm của Viện kiểm sát khi đánh giá chứng cứ, quyết định truy tố. Năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 134.501 vụ/209.197 bị can; tỷ lệ vụ án truy tố đúng thời hạn đạt 100%, tỷ lệ bị can truy tố đúng tội danh đạt 99,9% (Viện kiểm sát nhân dân tối cao, 2025). Kết quả trên cho thấy, kỷ luật và chất lượng tố tụng trong hoạt động truy tố được duy trì ở mức cao.

Mặc dù vậy, các chỉ tiêu về thời hạn và tội danh chưa phản ánh đầy đủ liên chính trong hoạt động truy tố. Quan trọng hơn là kiểm sát viên có đánh giá toàn diện chứng cứ buộc tội, gỡ tội, kịp thời khắc phục thiếu sót của điều tra và tránh định kiến buộc tội hay không. Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của *Bộ luật tố tụng hình sự* về trả hồ sơ để điều tra bổ sung, văn bản này hiện nay vẫn còn hiệu lực.

Thực tiễn áp dụng cơ chế trả hồ sơ cho thấy, việc xác định căn cứ buộc tội, thu thập và đánh giá chứng cứ vẫn cần được kiểm soát chặt chẽ. Do đó, bảo đảm liên chính trong truy tố không chỉ là đúng thời hạn, đúng tội danh mà còn phải kiểm soát quá trình hình thành quyết định truy tố, nhất là việc xem xét

bình đẳng chứng cứ buộc tội, gỡ tội và trách nhiệm của kiểm sát viên đối với quyết định của mình.

2.3. Liêm chính trong hoạt động xét xử

Trong hoạt động xét xử, liêm chính thể hiện ở tính độc lập, khách quan của Hội đồng xét xử, đánh giá toàn diện chứng cứ, bảo đảm tranh tụng và ra phán quyết đúng pháp luật. Năm 2024, các Tòa án thụ lý 653.082 vụ, việc, giải quyết 585.932 vụ, việc, đạt 89,72%; tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan là 0,77% (Tòa án nhân dân tối cao, 2024). Năm 2025, số vụ việc thụ lý tăng lên 683.341, giải quyết 618.341 vụ, việc, đạt 90,49%; tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan giảm còn 0,69%, thấp hơn năm trước 0,08 điểm phần trăm và trong giới hạn Quốc hội đề ra (Anh Thư & cộng sự, 09/12/2025). Những chỉ số này cho thấy, chất lượng xét xử được duy trì và cơ chế kiểm soát sai sót đạt hiệu quả nhất định. Song, tỷ lệ án bị hủy, sửa không thể là thước đo duy nhất của liêm chính xét xử. Báo cáo thẩm tra của Quốc hội năm 2025 vẫn ghi nhận một số trường hợp định tội danh, áp dụng hình phạt chưa chính xác (Quốc hội, 2025). Do đó, liêm chính xét xử cần được đánh giá cả ở tính độc lập của Thẩm phán, chất lượng tranh tụng, tính khách quan trong đánh giá chứng cứ và khả năng giải trình của phán quyết. Kiểm soát quyền lực xét xử vì vậy cần hướng tới bảo đảm tính đúng đắn, khả năng kiểm chứng của phán quyết, thay vì chỉ chú trọng tỷ lệ giải quyết án.

2.4. Liêm chính trong thi hành án hình sự và kiểm soát quyền lực

Liêm chính trong thi hành án hình sự thể hiện ở việc chấp hành đúng bản án, bảo đảm quyền của người chấp hành án và kiểm soát quyền lực của cơ quan, người có thẩm quyền. Năm 2023, công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án đạt kết quả tích cực

nhưng tại một số địa phương còn hạn chế, nhất là trong xem xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù (Quốc hội, 2024). Quyết định số 259/QĐ-VKSTC ngày 20/7/2023 đã tạo cơ sở thống nhất cho công tác kiểm sát trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, năm 2025 vẫn ghi nhận vi phạm quy trình nghiệp vụ và sai sót trong một số quyết định thi hành án, đòi hỏi làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm (Quốc hội, 2025). Do đó, kiểm soát quyền lực cần được thực hiện thường xuyên, gắn với kiểm sát độc lập, kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và cá thể hóa trách nhiệm, bảo đảm khả năng kiểm tra, truy xuất trách nhiệm đối với từng quyết định, hành vi thực thi quyền lực.

Từ thực trạng trên cho thấy, bảo đảm liêm chính trong tố tụng hình sự đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn tồn tại khoảng cách giữa chuẩn mực pháp lý và thực tiễn. Các chỉ số điều tra, truy tố, xét xử nhìn chung đạt kết quả cao, song sai sót trong áp dụng pháp luật, định tội danh, đánh giá chứng cứ và thi hành án cho thấy, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa đồng đều. Có thể nhận diện bốn hạn chế sau: (1) Kiểm soát quyền lực còn thiên về phát hiện, khắc phục sai phạm sau khi xảy ra, chưa chú trọng đầy đủ phòng ngừa rủi ro liêm chính; (2) Trách nhiệm cá nhân và giải trình chưa luôn tương xứng với hậu quả của quyết định tố tụng; (3) Đánh giá cán bộ còn nặng về tiến độ, số lượng, tỷ lệ giải quyết án, trong khi tiêu chí về khách quan, quyền con người và chất lượng tố tụng chưa được lượng hóa đầy đủ; (4) Cơ chế phối hợp, kiểm soát giữa các chủ thể tố tụng cần tiếp tục hoàn thiện, nhất là với vụ án phức tạp, có nguy cơ oan, sai (Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội, 2025). Hạn chế không chỉ xuất phát từ phẩm chất cá nhân mà còn từ thiết kế cơ chế kiểm soát quyền lực, đánh giá cán bộ và trách nhiệm giải trình.

3. Một số giải pháp

Một là, cá thể hóa trách nhiệm đối với từng quyết định tố tụng và từng khâu giải quyết vụ án. Đối với những quyết định quan trọng, như: khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn, kết luận điều tra, quyết định truy tố và phán quyết của Tòa án, cần xác định rõ người trực tiếp đề xuất, người kiểm tra và người phê duyệt. Khi hồ sơ phải điều tra bổ sung, vụ án bị đình chỉ, bản án bị hủy hoặc sửa do nguyên nhân chủ quan, cơ quan có thẩm quyền cần xác định nguyên nhân và trách nhiệm của từng cá nhân thay vì chỉ ghi nhận trách nhiệm chung của đơn vị. Kết quả này cần được đưa vào đánh giá cán bộ, nhất là đối với các trường hợp vi phạm lặp lại hoặc để xảy ra sai sót nghiêm trọng. Cách làm này giúp khắc phục tình trạng quyền hạn được xác định cụ thể nhưng trách nhiệm khi quyết định có sai sót lại khó quy về cá nhân.

Hai là, tăng cường kiểm soát ngay tại những “điểm dễ sai” trong quá trình tố tụng, thay vì chủ yếu kiểm tra sau khi vụ án đã kết thúc. Đối với điều tra, cần tập trung kiểm tra việc khởi tố, bắt, tạm giữ, tạm giam, thu thập và đánh giá chứng cứ, đặc biệt là những chứng cứ có ý nghĩa quyết định đối với việc buộc tội. Kiểm sát viên cần chủ động tham gia từ sớm và yêu cầu bổ sung, khắc phục vi phạm ngay khi phát hiện, thay vì chờ đến khi kết thúc điều tra. Đối với truy tố, trước khi ban hành cáo trạng cần có bước rà soát độc lập đối với căn cứ buộc tội và các chứng cứ gỡ tội. Đối với xét xử, cần chú trọng kiểm tra những vấn đề thường dẫn đến án bị hủy, sửa, như: xác định tội danh, đánh giá chứng cứ và áp dụng hình phạt. Việc kiểm soát cần dựa trên những dạng sai sót đã từng xảy ra trong thực tế của từng cơ quan, từng địa bàn để xác định trọng tâm kiểm tra.

Ba là, đổi mới cách đánh giá cán bộ theo hướng không tạo áp lực chạy theo số lượng và tiến độ giải quyết án. Các chỉ tiêu về số vụ

giải quyết, tỷ lệ truy tố hay tỷ lệ xét xử đúng hạn cần được xem xét cùng với chất lượng giải quyết vụ án. Trong đánh giá điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán, cần tính đến nguyên nhân của hồ sơ phải điều tra bổ sung, vụ án bị đình chỉ, bản án bị hủy, sửa, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc tuân thủ các quy định về quyền của người tham gia tố tụng. Trường hợp giải quyết ít vụ nhưng bảo đảm chất lượng, hạn chế sai sót không nên bị đánh giá thấp hơn trường hợp đạt số lượng cao nhưng để xảy ra nhiều vi phạm. Đồng thời, các sai phạm nghiêm trọng hoặc sai sót lặp lại phải có tác động thực chất đến việc xem xét thi đua, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và phân công nhiệm vụ.

Bốn là, thiết lập cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích và kiểm soát các quan hệ dễ tác động đến quyết định tố tụng. Người tiến hành tố tụng phải chủ động phát hiện và báo cáo những trường hợp có quan hệ thân thích, lợi ích tài chính hoặc những mối quan hệ khác có khả năng ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án. Khi có căn cứ về xung đột lợi ích, cần thực hiện nghiêm các quy định về thay đổi người tiến hành tố tụng, thay vì chỉ xử lý khi có khiếu nại hoặc phát sinh hậu quả. Cùng với đó, cần kiểm soát việc tiếp xúc ngoài tố tụng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; đối với những trường hợp có nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan, cần có cơ chế báo cáo và lưu vết phù hợp. Đây là biện pháp phòng ngừa trực tiếp đối với những tác động không chính thức có thể ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Năm là, nâng cao hiệu quả kiểm tra những vụ án có dấu hiệu rủi ro cao và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của lãnh đạo cơ quan tố tụng. Thay vì kiểm tra dàn trải, có thể xác định nhóm vụ án cần được kiểm tra kỹ hơn, chẳng hạn vụ án có nhiều bị can, chứng cứ phức tạp, áp dụng biện pháp tạm

giam kéo dài, thay đổi quan điểm xử lý giữa các giai đoạn hoặc có nhiều lần khiếu nại, tố cáo. Đối với những vụ án này, cần tăng cường trao đổi liên ngành và kiểm tra hồ sơ trước khi đưa ra quyết định quan trọng. Đồng thời, khi phát hiện một dạng sai phạm lặp lại ở nhiều vụ án, cần rà soát nguyên nhân ở cấp đơn vị để khắc phục quy trình, không chỉ xử lý vụ việc riêng lẻ. Cách tiếp cận này giúp chuyển trọng tâm từ xử lý hậu quả sang nhận diện và phòng ngừa rủi ro.

Sáu là, số hóa hồ sơ theo hướng phục vụ kiểm soát trách nhiệm, không chỉ phục vụ lưu trữ. Trong từng hồ sơ điện tử cần có khả năng xác định người thực hiện, thời điểm thực hiện và quá trình thay đổi đối với những tài liệu, quyết định tố tụng quan trọng. Việc phân quyền truy cập, bổ sung hoặc chỉnh sửa dữ liệu phải được ghi nhận để có thể kiểm tra khi cần thiết. Đồng thời, nên ưu tiên số hóa các khâu có khối lượng hồ sơ lớn và nguy cơ sai sót cao, từng bước kết nối dữ liệu giữa cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án theo thẩm quyền. Khi dữ liệu tố tụng được quản lý có hệ thống, việc kiểm tra tiến độ, truy nguyên trách nhiệm và phát hiện những bất thường trong quá trình giải quyết vụ án sẽ thuận lợi hơn.

4. Kết luận

Liên chính trong hoạt động tố tụng hình sự ở Việt Nam là yêu cầu gắn với chất lượng thực thi quyền lực tư pháp và hiệu quả bảo vệ công lý. Thực tiễn cho thấy, cơ chế kiểm soát trong điều tra, truy tố và xét xử đã có chuyển biến tích cực, song vẫn cần khắc phục những hạn chế, nhất là trong phòng ngừa rủi ro lạm quyền, cá thể hóa trách nhiệm và bảo đảm minh bạch trong thực thi công vụ.

Thời gian tới, trọng tâm không chỉ là xử lý sai phạm mà cần chuyển mạnh sang phòng ngừa, nhận diện và kiểm soát rủi ro liên chính ngay trong quá trình tố tụng. Gắn

quyền hạn với trách nhiệm giải trình, đổi mới đánh giá cán bộ, kiểm soát xung đột lợi ích và đẩy mạnh số hóa sẽ góp phần hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, đưa liên chính trở thành chuẩn mực thực chất trong hoạt động tố tụng, qua đó, nâng cao chất lượng tư pháp và củng cố niềm tin vào công lý.

Tài liệu tham khảo:

- Anh Thu, Vũ Hiếu, Cao Hoàng (09/12/2025). *Quốc hội nghe báo cáo về kết quả công tác năm 2025 của ngành Tòa án nhân dân*. <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=97445>.
- Bích Ngọc & Cao Hoàng (03/9/2025). *Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp họp thẩm tra sơ bộ các báo cáo công tác tư pháp*. <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx/bandannguyen/cutriQh14/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=95543>
- Cổng Thông tin điện tử Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (21/11/2023). *Công tác của Viện kiểm sát nhân dân năm 2023 đạt và vượt nhiều chỉ tiêu của Quốc hội giao*. <https://vksndtc.gov.vn/tintuc/cong-tac-cua-vksnd-nam-2023-dat-va-vuot-nhieu-chi-t11795.html>
- Quốc hội (2024). *Báo cáo thẩm tra về công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2023*.
- Quốc hội (2025). *Báo cáo thẩm tra các báo cáo công tác của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao*.
- Tòa án nhân dân tối cao (2024). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025*.
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội (2025). *Báo cáo thẩm tra các báo cáo công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026)*.
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2025). *Báo cáo số 136/BC-VKSTC về công tác năm 2025 và công tác nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026) của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao*.